



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Gia Lai, tháng 5 năm 2014

MỤC LỤC

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013-----	5
DANH SÁCH ĐỀ CỬ-----	7
CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ & BAN KIỂM PHIẾU -----	7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014-----	8
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 -----	16
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT -----	20
TỜ TRÌNH 01 -----	26
TỜ TRÌNH 02 -----	27
TỜ TRÌNH 03 -----	28
TỜ TRÌNH 04 -----	29
TỜ TRÌNH 05 -----	31
TỜ TRÌNH 06 -----	53
TỜ TRÌNH 07 -----	54
TỜ TRÌNH 08 -----	55
TỜ TRÌNH 09 -----	56
TỜ TRÌNH 10 -----	57
TỜ TRÌNH 11 -----	58
TỜ TRÌNH 12 -----	59
TỜ TRÌNH 13 -----	60
THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT -----	61

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI**

Thời gian: Từ 08h00 - 11h30 - Thứ 6, ngày 09/05/2014

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai

561 Trần Hưng Đạo - Thị xã Ayunpa - Gia Lai

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
7h30 - 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự, nhận thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử	Lễ tân
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC	
8h00 - 8h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban kiểm soát
8h05 - 8h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC
8h10 - 8h30	Thông qua Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội, thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	MC
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h30 - 8h45	1. Báo cáo KQKD năm 2013, định hướng phát triển Công ty 2014	TGĐ
8h45 - 8h55	2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013	HĐQT
8h55 - 9h05	3. Báo cáo hoạt động của BKS và thẩm tra tài chính năm 2013	Ban kiểm soát
9h05 - 10h00	4. Thông qua các Tờ trình:	Chủ tọa đoàn
	4.1 Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính năm 2013	
	4.2 Tờ trình v/v thông qua KQKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2013	
	4.3 Tờ trình v/v điều chỉnh năm tài chính	
	4.4 Tờ trình v/v kế hoạch SXKD & dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014	
	4.5 Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung Điều lệ	
	4.6 Tờ trình v/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2014 và 2015	
	4.7 Tờ trình thôi nhiệm thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Thanh Ngữ	
	4.8 Tờ trình thôi nhiệm thành viên HĐQT: Ông Tân Xuân Hiến	
	4.9 Tờ trình thôi nhiệm thành viên HĐQT: Ông Đinh Văn Hiệp	
	4.10 Tờ trình thôi nhiệm thành viên BKS: Ông Phạm Cao Sơn	
	4.11 Tờ trình thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung TV. HĐQT.	
	4.12 Tờ trình thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung TV. BKS	

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
	4.13 Tờ trình về chi thù lao của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2014 và 2015	
10h00 - 10h30	5. Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình trên	Chủ tọa đoàn
10h30 - 10h40	6. Công bố thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung TV.HĐQT, BKS	Ban kiểm phiếu
10h40 - 10h55	<i>NGHỈ GIẢI LAO</i>	
10h55 - 11h00	7. Công bố kết quả bầu cử bổ sung TV.HĐQT, BKS	Ban kiểm
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản của Đại hội	Ban thư ký
11h15 - 11h25	Phát biểu tổng kết Đại hội	Chủ tịch
11h30	Kết thúc Đại hội	MC

BAN TỔ CHỨC



QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - ĐIỆN GIA LAI

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp;
2. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc trong phòng họp, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Các máy điện thoại nên tắt hoặc để ở chế độ rung;
3. Giữ gìn trật tự cho đến khi kết thúc Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức dong (giơ) Thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông trừ bầu thành viên HĐQT, BKS. Mỗi cổ đông được phát một Thẻ biểu quyết ghi mã số biểu quyết. Quyền biểu quyết theo Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông đó đăng ký sở hữu hoặc đại diện.
2. **Cách biểu quyết:** Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng dong thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm số thẻ đồng ý một quyết định hoặc nghị quyết trước, sau đó đếm thẻ không đồng ý và cuối cùng đếm số thẻ không có ý kiến để Chủ tịch đoàn quyết định.
3. **Thế lệ biểu quyết:**
 - Thông qua tăng vốn Điều lệ và Điều lệ hoạt động Công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

III. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. **Nguyên tắc:** Thủ tục ứng cử, đề cử ứng viên tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS, việc thực hiện bầu thành viên HĐQT, BKS phải tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. **Cách thức bầu cử:** Phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS sẽ do Ban Tổ chức in sẵn, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai và được phát cho các cổ đông đến tham dự tại Đại hội. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS.
4. Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai, các vấn đề nằm ngoài phạm vi nêu trên được giải quyết theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

BAN TỔ CHỨC



DANH SÁCH ĐỀ CỬ **CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ & BAN KIỂM PHIẾU**

Kính thưa Đại hội,

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 được tiến hành, Ban tổ chức kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau :

1. Chủ tọa đoàn

- Bà Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Chủ tọa
- Ông Phạm Cao Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	- Thành viên
- Ông Cáp Thành Dũng	Tổng giám đốc	- Thành viên
- Ông Nguyễn Thanh Ngữ	P.TGD thường trực	- Thành viên

2. Ban thư ký:

- Ông Nguyễn Quốc Huân	Chánh văn phòng HĐQT	- Trưởng Ban
- Bà Trần Thị Hạnh Dung	Nhân viên VP.HĐQT	- Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu

- Ông Trần Đình Văn	Phó phòng phụ trách P.KSNB	- Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Kim Cương	Phó phòng Tài chính – Kế toán	- Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Kiên	Trợ lý P.TGD TT	- Thành viên

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

BAN TỔ CHỨC



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2013, Ban Tổng giám đốc xin báo cáo trước Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2014 của Công ty với những nội dung nổi bật sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013:

1. Tình hình đầu tư, triển khai các dự án năm 2013:

Thực hiện kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thường niên 2013. Trong năm 2013, Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT thông qua nhằm đảm bảo NM hoạt động liên tục, ổn định và hiệu quả ở mức công suất 3.500 TMN, bao gồm các hạng mục đầu tư chính :

▪ ĐẦU TƯ TRIỂN KHAI DỰ ÁN:

Gía trị đầu tư : Tính trước thuế VAT

STT	Tên Dự án	Giá trị	Ghi chú
01	DA Nâng công suất nhà máy từ 3.200 - 6.000 TMN đồng phát điện 30MW	657 tỷ	TMĐT của 02 dự án : - Nâng công suất 6000TMN : 369.4 tỷ đồng - NM NĐ Bã mía Gia Lai : 287.4 tỷ đồng
1.1	Đầu tư GD1 (3.200 TMN lên 3.500 TMN năm 2012	26 tỷ	Hoàn thành các hạng mục năm 2012
1.2	Đầu tư các hạng mục GD2: (3.500 lên 6000TMN đồng phát điện 30MW) năm 2013	40 tỷ	Đã hoàn thành các hạng mục 2013
1.3	Tiếp tục đầu tư các hạng mục năm 2014, GD 2: - Nâng công suất từ 3500TMN lên 6000TMN - Nhà máy NĐ Bã mía Gia Lai	591 tỷ	Tiếp tục đầu tư hoàn thành toàn bộ 02 dự án để đưa vào hoạt động vụ ép 2014/2015
02	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Đường AyunPa công suất 3.500 m ³ /ngày đêm.	20 tỷ	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vụ ép 2013/2014
03	Sửa chữa lớn hàng năm của Nhà máy	11 tỷ	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động vụ ép 2013/2014

STT	Tên Dự án	Giá trị	Ghi chú
04	Các hạng mục XDCB năm 2013 khác theo Nghị quyết của HĐQT(Cải tạo trụ sở Công ty, Sân bãi đậu xe mía,...)	2,5 tỷ	Đã hoàn thành, riêng cải tạo Trụ sở Công ty đang thi công
05	Ngầm Pida	2,0 tỷ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng

▪ **Khối nguyên liệu:**

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Tổng diện tích trồng mía	9.500 ha
2	Diện tích trồng mía được mở rộng	2.800 ha
3	Diện tích đầu tư cơ giới hóa	800 ha
4	Tổng đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	94 tỷ
5	Đầu tư cơ giới hóa	1,2 tỷ
6	Phát triển quỹ đất nông nghiệp	67 ha

- **Điểm đạt được:**

Diễn giải	ĐVT	Năm	KH năm	Năm	So sánh	
		2012	2013	2013	+/- (%)	
		[1]	[2]	[3]	[3]/[1]	[3]/[2]
Sản lượng mía sạch	Tấn	437.707	450.000	417.095	95%	93%
Năng suất mía	Tấn/ha	63	64	64	102%	100%
Tạp chất mía xanh	%	3,42	3,5	3,0	89%	88%
Chữ đường b/quân	CCS	9,84	10,0	9,71	99%	97%

Thông qua phần mềm Map info, hệ thống quản lý diện tích mía trên vùng nguyên liệu được xây dựng và hoàn thiện.

Thiết kế phần mềm quản lý các trạm nguyên liệu, cập nhật và truyền dữ liệu giữa trạm nguyên liệu với phòng kịp thời và chính xác. Kế hoạch đốn mía chi tiết hàng tháng đảm bảo tính khách quan.

Chất lượng mía (CCS) vào cuối năm 2013 tăng và tạp chất giảm, đây là sự tiến bộ tích cực nổi bật của khối nguyên liệu, góp phần nâng cao hiệu suất thu hồi của nhà máy với sự phối hợp giữa nguyên liệu với nhà máy được cải thiện, kịp thời tổ chức đưa mía về phù hợp công suất nhà máy, áp dụng các chính sách nâng cao công tác thu hoạch như đốn sát gốc, phủ bạt, loại bỏ dây buộc...

Công tác thực nghiệm đã đi vào chiều sâu với các chương trình cơ giới hóa, kỹ thuật công tác, giống mía...

- **Khó khăn, điểm yếu còn tồn tại:**

Một số diện tích đã áp dụng máy để làm cỏ, bón phân. Tuy nhiên, do tình trạng đất đai chưa thực hiện móc gốc, san ủi và giá thành MMTB, dịch vụ còn cao nên việc gia tăng diện tích áp dụng CGH chưa đạt được như kỳ vọng.

Điều kiện thời tiết không thuận lợi, nắng hạn kéo dài dẫn đến mía khô héo dẫn mía nguyên liệu mía khô héo làm giảm năng suất chất lượng mía.

Tình hình thời tiết năm 2013 diễn ra không thuận lợi gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất vụ 2013/2014 vào muộn, mía bán ra ngoài còn tồn tại làm giảm sản lượng mía ép thấp hơn so với kế hoạch.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

▪ Bảng so sánh kết quả thực hiện so với KH 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	TH 2013	% TH/KH
I	Sản xuất				
1	Sản lượng mía ép	Tấn	450.000	417.095	93%
2	Tỷ lệ đường/mía	Kg/tấn	100,6	101,7	102%
II	Sản lượng sản xuất				
1	Đường RS	Tấn	45.250	42.402	94%
2	Mật rỉ	Tấn	22.287	22.934	103%
3	Bã bùn	Tấn	18.004	14.941	83%
4	Phân fito (visinh)	Tấn	2.500	1.918	77%
5	Điện sản xuất	MWh	37.806	33.923	90%
6	Nước tinh khiết	ng. lít	400	622	156%
III	Tổng quỹ lương	tr.đ			
	- Lương SX đường	tr.đ	32.895	30.936	94%
	- Lương SX phân vi sinh	tr.đ	589	423	72%
	- Lương SX nước tinh khiết	tr.đ	100	60	60%
	- Lương TT Pi Dong - Tây Sơn	tr.đ	419	436	104%
IV	Hiệu quả sản xuất kinh doanh				
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	tr.đ	739.023	733.786	99%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	40.542	59.227	146%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tr.đ	31.187	45.763	147%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng	1.792	2.344	131%
V	Phân phối lợi nhuận				
1	Quỹ dự phòng tài chính (5%)	tr.đ	1.559	2.288	147%
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	tr.đ	3.119	4.576	147%
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	tr.đ	3.119	4.576	147%
4	Quỹ công tác xã hội, khác (2%)	tr.đ	624	915	147%
5	Cổ tức chi trả	%	13%	13%	

Nhận xét: Năm 2013, hoạt động sản xuất vụ mùa diễn ra ổn định với chất lượng đường được nâng cao rõ rệt với độ màu lũy kế vụ 2013/2014: 83 IU cải thiện hơn so với vụ 2012/2013 (100 IU).

▪ Báo cáo tình hình bán hàng năm 2013:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng (tấn)	Giá bán b.quân (chưa VAT)	Giá trị (tr.đồng)
1	Đường RS	47.275	13.009	615.005
2	Mật rỉ	22.506	1.356	30.527
3	Điện bán	22.374	965	21.583

TT	Tên sản phẩm	Số lượng (tấn)	Giá bán b.quân (chưa VAT)	Giá trị (tr.đồng)
	Tổng cộng:			667.115

- **Điểm đạt được:**

Năm 2013, sản lượng bán ra là 47.275 tấn đường đạt 105% kế hoạch 2013 (45.000 tấn đường) với giá bán bình quân 13.009 đ/kg (chưa có VAT) thấp hơn so với kế hoạch đề ra là 13.429 đ/kg (chưa có VAT).

Phạm vi thị trường tiêu thụ được mở rộng ra phía Bắc. Công tác marketing, tham gia hội chợ triển lãm hàng tiêu dùng được thực hiện nhằm quảng bá hình ảnh công ty cũng như sản phẩm đến thị trường được đẩy mạnh thực hiện.

Hoạt động cung ứng hóa chất, vật tư, bao bì được đảm bảo thực hiện.

- **Khó khăn, điểm yếu còn tồn tại:**

Kế hoạch giá bán hàng chưa đạt so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân là bởi diễn biến bất lợi của thị trường nên giá đường sụt giảm mạnh so với năm 2012.

Khách hàng chủ yếu là các nhà thương mại, mặc dù khối lượng mua lớn nhưng mức độ mua chưa đều đặn và ổn định, chưa có các khách hàng là các nhà máy sản xuất thực phẩm để có nguồn cung ứng đều đặn và ổn định.

Các công tác marketing tiến hành còn mang tính chất truyền thống nên chưa quảng bá hết được về thương hiệu cũng như chất lượng đường của công ty đến cho tất cả các khách hàng.

3. Tình hình tài chính :

▪ **Tỷ suất sinh lợi:**

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tỷ suất LN gộp	28%	19%	16%
LNTT / Doanh thu	20%	11%	8%
Tỷ suất LN ròng	18%	9%	6%
ROA	18%	11%	6%
ROE bình quân	48%	29%	13%

▪ **Tỷ lệ cơ cấu Nợ - Vốn chủ sở hữu:**

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	184%	195%	141%
Tổng nợ / Tổng tài sản	65%	66%	59%
Vay ngắn hạn / Vốn chủ sở hữu	45%	107%	67%
Vay dài hạn/ Vốn chủ sở hữu	91%	60%	48%
Vay ngắn hạn/ Tổng tài sản	16%	36%	28%
Vay dài hạn / Tổng tài sản	32%	20%	20%

▪ **Tỷ lệ thanh khoản:**

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán hiện hành	1,50	0,93	1,33
Khả năng thanh toán nhanh	0,09	0,57	1,14

Khả năng thanh toán tiền mặt	0,01	0,17	0,40
------------------------------	------	------	------

Nhận xét:

Năm 2013, Tình hình thị trường ngành đường diễn ra theo chiều hướng không thuận lợi: Dư cung đường và giá cả giảm gây ảnh hưởng, tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty SEC. Tuy nhiên, tỷ lệ khả năng thanh toán của công ty trong năm vừa qua vẫn được đảm bảo ở mức cao.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, nhân sự:

▪ **Cơ cấu tổ chức công ty**

Trong năm 2013 công ty tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và hoạt động công ty, hoàn thiện bộ máy tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban, nhà máy. Công ty đã xây dựng và hoàn thiện sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty với việc thành lập thêm 2 phòng ban mới, phòng quản lý chất lượng trực thuộc Tổng giám đốc, xí nghiệp trồng mía giống và mía nguyên liệu trực thuộc khối nguyên liệu, chuyển phòng HC-NS trực thuộc Tổng giám đốc.

Hiện tại về tình hình thực hiện công tác lập quy, công ty đã ban hành 84/55 văn bản lập quy (theo thực tế/kế hoạch), trong đó có 49 văn bản lập quy ban hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hoàn thành 64% kế hoạch lập quy được duyệt ngày 01/4/2013.

▪ **Chính sách quản lý, nhân sự nổi bật trong năm 2013:**

Tổ chức cho Cán bộ quản lý tham dự lớp đào tạo cán bộ quản lý để nâng cao nghiệp vụ quản lý. Gửi nhân sự đến các nhà máy khác học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đón đầu các công nghệ mới để chuẩn bị nhân sự cho dự án nâng công suất nhà máy 6.000 TMN.

Hệ thống quản trị nguồn nhân lực công ty được hoàn thiện: chiến lược phát triển nhân sự giai đoạn 2013-2017, xây dựng định biên nhân sự năm 2014....

Hệ thống VBLQ, các văn bản pháp chế, chính sách đãi ngộ lao động được chú trọng xây dựng và hoàn thiện hơn.

Công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu về lao động trình độ cao tại các vị trí quan trọng. Đồng thời, xây dựng quy chế lương mới với chính sách thù lao đãi ngộ hợp lý, đảm bảo tính công bằng nội bộ, nâng cao thu nhập cho người lao động, thu hút và giữ chân các nhân sự có trình độ chuyên môn cao làm việc tại công ty.

▪ **Khó khăn tồn tại và giải pháp khắc phục:**

Khó khăn tồn tại: Việc tuyển dụng nhân sự chất lượng cao còn gặp nhiều khó khăn do chế độ đãi ngộ chưa cao. Vì vậy, vấn đề đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cần được quan tâm khi năm 2014 nhà máy nâng cấp công suất lên 6.000 TMN, nhu cầu lao động tăng cao.

Giải pháp khắc phục: Công ty tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách đãi ngộ, điều chỉnh cải thiện mức thu nhập nhằm nâng cao đời sống lao động, thu hút nhân lực trình độ cao.

5. Hoạt động nổi bật trong năm 2013:

- Năm 2013 SEC vinh dự lọt vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn, doanh thu thuần bán hàng mang lại 733.786 triệu đồng, LNTT đạt 59.277 tr.đồng.
- Công tác kiểm soát nguyên liệu từ cuối năm 2013 đến nay được nâng cao với các chương trình giảm tạp chất, phủ bột, loại bỏ dây buộc, góp phần nâng cao chất lượng mía và kiểm soát tạp chất thấp.
- Củng cố dây chuyền sản xuất hoạt động hiệu quả và ổn định ở mức công suất 3.500 TMN.

- Quyết liệt triển khai kịp thời và thành công các gói thầu phục vụ dự án nâng cấp 6.000 TMN, sẵn sàng cho nhà máy hoạt động ổn định từ vụ 2014/2015.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty được hoàn thiện theo hướng đầy đủ, tinh gọn, đảm bảo nhu cầu ngày càng phát triển của công ty. Tích cực cải thiện các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân sự mới, đào tạo nhân sự hiện hữu đáp ứng cho nhà máy 6.000 TMN.
- Hệ thống xử lý nước thải công suất 3.500 m³/ngày đêm được hoàn thành và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện chất lượng môi trường sản xuất của công ty.

Những thành tựu được xã hội ghi nhận : Tham gia xây dựng sân trường tiểu học và trung học cơ sở Lê Văn Tám thuộc địa bàn nơi công ty hoạt động, tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội: ủng hộ trẻ khuyết tật Gia Lai, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam Dioxin, ủng hộ nạn nhân bão Haiyan và nhiều hoạt động khác trên địa bàn Tỉnh.

6. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận hoàn toàn): không có

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2014:

1. Các chỉ tiêu KH chính năm 2014:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2013	KH 6 tháng 2014	KH cả năm 2014	%14/13
I	Sản xuất					
1	Sản lượng mía ép	Tấn	417.095	377.255	527.255	126%
2	Tỷ lệ đường/mía	kg/tấn	101,6	112.6	110	109%
II	Sản lượng sản xuất					
1	Đường RS	Tấn	42.402	42.482	57.923	137%
2	Mật rỉ	Tấn	22.934	17.465	25.265	110%
3	Bã bùn	Tấn	14.941	10.824	16.824	113%
4	Phân fito(visinh)	Tấn	1.918	1.744	2.500	130%
5	Điện sản xuất	Mwh	33.923	30.895	42.705	126%
6	Nước tinh khiết	ng. lít	622	323	618	99%
III	Hiệu quả sản xuất kinh doanh					
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	tr.đ	733.786	536.442	802.540	109%
	Đường RS	tr.đ	615.005	412.423	653.851	106%
	Mật rỉ	tr.đ	30.527	27.609	40.704	133%
	Bã bùn	tr.đ	1.925	1.452	2.634	137%
	Phân fito (visinh)	tr.đ	2.825	1.106	2.372	84%
	Bán điện cho EVN	tr.đ	21.583	16.645	22.619	105%
	Nước tinh khiết	tr.đ	154	86822	163	106%
	Phân mua ngoài, sản phẩm khác	tr.đ	61.767	76.612	79.769	129%
2	Giá vốn hàng bán	tr.đ	619.797	469.016	690.370	111%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	tr.đ	113.988	67.425	112.170	98%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đ	15.602	6.251	15.687	101%

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2013	KH 6 tháng 2014	KH cả năm 2014	%14/13
5	Chi phí hoạt động tài chính	tr.đ	29.433	16.574	34.653	118%
6	Chi phí bán hàng	tr.đ	22.091	20.572	33.431	151%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	23.628	10.951	23.007	97%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tr.đ	54.438	25.578	36.765	68%
9	Thu nhập khác	tr.đ	5.296	275	1.475	28%
10	Chi phí khác	tr.đ	457	-	400	88%
11	Lợi nhuận khác	tr.đ	4.840	275	1.075	22%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	59.277	25.854	37.841	64%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	tr.đ	13.515	6.006	8.325	62%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tr.đ	45.763	19.847	29.516	64%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.344	713	1.060	45%

2. KH công tác tài chính và kinh doanh năm 2014:

- Hoàn tất các thủ tục theo luật định về huy động vốn thông qua hình thức phát hành cổ phiếu 216 tỷ đồng (giai đoạn 1: 104 tỷ đồng và giai đoạn 2: 111 tỷ đồng); duy trì và đa dạng hóa quan hệ tín dụng với nhiều các ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2014, công ty tập trung bán hàng cho các đối tác mua hàng lớn, hoàn thành nhanh chóng các hoạt động giao nhận, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.

3. KH đầu tư năm 2014:

▪ Đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cấp nhà máy (Trước thuế VAT)

STT	Hạng mục - Dự án	Giá trị	Ghi chú
01	- DA Nâng công suất nhà máy giai đoạn II từ 3.500 – 6.000 TMN năm 2014 - DA Nhà máy Nhiệt điện bã mía Gia lai	286 tỷ 60 tỷ	Tiếp tục triển khai hoàn thành trước vụ ép 2014/2015
02	- Hệ thống tưới cánh đồng mía mẫu	10 tỷ	Đang triển khai
03	- Hệ thống tự động hóa cho NM Đường AyunPa	27 tỷ	Đang triển khai (trong 5 vụ ép, từ vụ ép 2013 – 2018)
04	- Cải tạo Hệ thống mương thoát nước và Nhà máy	05 tỷ	Đang triển khai

▪ Đầu tư vùng nguyên liệu:

STT	Hạng mục - Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Đầu tư trồng mới, chăm sóc mía	tỷ đồng	179
2	Đầu tư cơ giới hóa	tỷ đồng	8
3	Đầu tư xe vận chuyển	tỷ đồng	8
4	Đầu tư đường vận chuyển	tỷ đồng	1,6
5	Chi phí cải tạo đất (vôi, bã bùn, phân vi sinh ...)	tỷ đồng	6,7
6	Chi phí xây hồ kè, phòng cháy chữa cháy	tỷ đồng	1,2
7	Chi phí không hoàn lại	tỷ đồng	18

STT	Hạng mục - Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
	Tổng kinh phí đầu tư	tỷ đồng	232,85

4. KH phát triển nguồn nhân lực, đổi mới công tác tổ chức quản lý:

STT	Dự án - Chính sách - Đề án	Giải pháp thực hiện
1	Tuyển dụng	- Số lượng nhân viên chính thức 383. - Số lượng nhân viên thời vụ 130.
2	Chuẩn hóa hệ thống quản trị nhân lực	- Triển khai xây dựng và thực hiện đánh giá Kpis - Phần mềm quản lý nhân sự. - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
3	Đào tạo	90,86% lao động qua đào tạo và phân theo bằng cấp.
4	Công nghệ thông tin	- Đầu tư phần mềm quản lý nhân sự với trị giá 500 triệu đồng

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và định hướng phát triển giai đoạn 2013-2017 của Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và kính trình Đại hội xem xét thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Trân trọng kính trình Đại hội.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Kính thưa quý vị cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2013 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2014 như sau:

I. Kết quả thực hiện năm 2013:

1. Tình hình hoạt động của Công ty:

Trong năm 2013, đứng trước khó khăn của tình hình kinh tế trong nước nói chung cũng như ngành mía đường, HĐQT Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó, HĐQT đã tập trung nâng cao công tác quản trị danh nghiệp, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thống nhất thông qua.

Kết quả thực hiện năm 2013:

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Sản lượng mía ép	Tấn	450.000	417.095	92,69%
Sản lượng đường	Tấn	45.250	42.402	93,71%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	739.023	733.786	99,28%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.542	59.277	146%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.187	45.763	147%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13%	13%	

– Kết quả thực hiện của năm 2013, mặc dù sản lượng mía ép, sản lượng đường và doanh thu không đạt kế hoạch nhưng Lợi nhuận sau thuế đạt 147% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Đạt được kết quả này là do ngay từ đầu năm xác định thị trường sẽ gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo BDH quyết liệt đẩy mạnh tiêu thụ để được giá tốt hơn, đồng thời trong dịp Tết nguyên Đán Công ty vẫn tổ chức phát điện bán điện lên lưới quốc gia nhằm tăng doanh thu. Bên cạnh đó, Công ty đã rất nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay và cố gắng tiếp cận các nguồn vay với lãi suất thấp từ tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nên chi phí tài chính thực hiện thấp so với kế hoạch đề ra.

– Người lao động có việc làm và thu nhập ổn định, đóng góp cho ngân sách địa phương, hưởng ứng các chương trình vì người nghèo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Bên cạnh những thành tích đạt được Công ty còn một số tồn tại, hạn chế:

- Về hoạt động nông nghiệp: Tình trạng mía bán ra ngoài vùng với số lượng lớn và tình hình thời tiết xấu làm cho thời gian vào vụ trễ gây thiếu hụt mía nguyên liệu sản xuất so với kế hoạch; chưa triển khai xây dựng được cánh đồng tưới mía mẫu.
- Về hoạt động kinh doanh: Điều kiện kho bãi chưa đáp ứng đủ công suất hoạt động của nhà máy nên phát sinh chi phí thuê kho lớn. Chất lượng sản phẩm chưa ổn định nên khó cạnh tranh với các nhà máy lân cận, chưa tìm được nguồn cung lớn ổn định.

Trải qua một năm đầy khó khăn và thử thách, tình hình hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đạt được kế hoạch đề ra. Đây là thành quả của sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, BĐH và sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2013:

2.1 Cơ cấu thành viên HĐQT:

HĐQT hiện có 5 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, trong đó có 1 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Trong năm vừa qua không có sự thay đổi về nhân sự. Hiện nay, danh sách các thành viên HĐQT như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa : Chủ tịch
2. Ông Tân Xuân Hiến : Thành viên
3. Ông Đinh Văn Hiệp : Thành viên
4. Ông Nguyễn Thanh Ngữ : Thành viên
5. Ông Cáp Thành Dũng : Thành viên kiêm Tổng giám đốc.

2.2 Thù lao của HĐQT và BKS:

Căn cứ vào kế hoạch chi thù lao cho HĐQT và BKS, Thư ký Công ty, mức thù lao của từng thành viên được chi theo đúng như kế hoạch đã được ĐHCĐ năm 2013 thông qua như sau:

Chức vụ	Số người	ĐVT	Mức thù lao/người/tháng (có cả tháng 13)
Chủ tịch HĐQT	1	Đồng	30.000.000
Thành viên HĐQT	4	Đồng	10.000.000
Trưởng BKS	1	Đồng	10.000.000
Thành viên BKS	2	Đồng	5.000.000
Thư ký HĐQT	1	Đồng	5.000.000

2.3 Tình hình hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ lẫn phiên họp bất thường với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và Ban điều hành để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty. Ngoài các phiên họp trên, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các TV.HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các vấn đề có liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển nguồn lực, hoạt động đầu tư, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các TV.HĐQT và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể trong năm 2013 vừa qua, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết quan trọng:

- Đưa ra định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm của Công ty.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 1, nâng vốn điều lệ lên 278.504.660.000 đồng.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đề ra của ĐHCĐ với mức tỷ lệ cổ tức là 13%.
- Sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động Công ty, thành lập phòng Quản lý chất lượng, Xí nghiệp trồng mía và mía nguyên liệu nhằm cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty được hoàn thiện hơn.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, chuyên sâu ngành nghề, HĐQT đã phê duyệt thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai với vốn góp 130 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai áp dụng các biện pháp để tăng năng suất, chất lượng mía, năng suất mía, nâng cao hiệu suất thu hồi đường, tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh về giá.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2014, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 trình ĐHCĐ thường niên 2014.

3. Kết quả giám sát về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết, tổng kết năm, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT để bám sát tình hình hoạt động sản xuất, đồng thời chỉ đạo kịp thời thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng quản trị.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và nhiệm vụ kế hoạch được giao của năm 2014.
- HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

Nhìn chung, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2013, bám sát tình hình thực tiến, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, Ban điều hành cũng cần phải năng động và nhạy bén nắm bắt các thời cơ, cơ hội mới có thể triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời đảm bảo tính hiệu quả cao.

II. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2014:

Giá đường thấp nhất trong các năm qua, triển vọng ngành mía đường năm 2014 dự báo sẽ không thuận lợi. Ngành đường trong nước tiếp tục phải đối diện với tình trạng lượng đường tồn kho cao, tình trạng đường nhập lậu vẫn đang tiếp tục hoành hành. Trước tình trạng đó, mỗi doanh nghiệp phải chủ động tìm kiếm khách hàng' cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm. Trong bối cảnh đó, trong năm 2014 HĐQT sẽ tập trung thực hiện các công việc chính sau:

1. Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2013, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014. Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.
2. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư nâng công suất nhà máy lên 6.000 TMN cho kịp tiến độ phục vụ cho vụ ép 2014-2015 nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.
3. Tích cực chỉ đạo triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về địa lý, đất đai, khí hậu và giao thông. Chú trọng áp dụng thực hiện cơ giới hóa và triển khai từng bước đưa công tác thủy lợi vào cánh đồng mía trên từng giai đoạn của vùng nguyên liệu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây mía đáp ứng nhu cầu nâng công suất và hiệu quả thu hồi.
4. Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất hai tháng 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Định kỳ tổ chức định kỳ các phiên họp với Ban Tổng Giám đốc để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.
5. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
6. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2014 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm tài chính 2013 đã thông qua.

Để hoàn thành những mục tiêu chung, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường- Nhiệt điện Gia Lai mong muốn nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV Công ty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Kính thưa Đại hội.

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban. Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ một số nội dung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2013 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Công tác nhân sự.

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2013 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Cao Sơn : Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lưu Mạnh Thức : Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Lê Trọng Nam : Thành viên Ban kiểm soát.

Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty gồm 03 thành viên do Ban kiểm soát trực tiếp quản lý.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ trong việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, Quy định của các Phòng, ban, phân xưởng.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Phòng KSNB triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra trong năm 2013, với các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra tính tuân thủ trong việc thực hiện các Quy chế, qui trình, nội qui của Công ty ở tất cả các phòng ban, bộ phận.
- Kiểm tra công tác thực hiện Đầu tư xây dựng cơ bản, nặng cấp nhà máy năm 2013.
- Phối hợp các chuyên viên hỗ trợ của UBKS kiểm tra công tác tính giá thành; công tác quản lý kho; Các chính sách đầu tư nguyên liệu trong 06 tháng đầu năm 2013.
- Kiểm tra các điều kiện khởi ép vụ 2013-2014; Kiểm tra việc thực hiện các qui chuẩn trong công tác quản lý thu hoạch mía.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng, năm; kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty.
- Phúc tra việc chỉnh sửa các kiến nghị của Ban Kiểm soát, Phòng KSNB đối với các phòng/ban đơn vị trong Công ty.

3. Các công việc khác.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; các cuộc họp Sơ kết, Tổng kết của Công ty và và một số các cuộc họp giao ban với Ban TGD.
- Tham gia chương trình đào tạo, nâng cao năng lực kiểm tra kiểm soát.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hành động năm 2014 của Phòng KSNB.
- Lập báo cáo Hoạt động năm 2013 và Kế hoạch năm 2014 của Ban kiểm soát để báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên.

4. Nhận xét đánh giá

- Hoạt động kiểm tra kiểm soát của Công ty được thực hiện tốt. Ban Kiểm soát cùng Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành luôn tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực nhân sự trong hoạt động kiểm soát từng bước được nâng cao, phần nào đáp ứng được công tác kiểm tra, kiểm soát đồng thời hỗ trợ các đơn vị/phòng ban trong Công ty.

B. KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

Trong năm 2013, BKS kiểm tra kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	So với KH (%)
SL mía sạch thu mua	Tấn	450.000	417.095	92,69%
SL đường SX từ mía	Tấn	45.250	42.402	93,71%
Doanh thu thuần	Tr.đ	739.023	733.786	99,29%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.542	59.277	146%
Cổ tức/Vốn điều lệ	%	13	13	100%
Thu nhập bình quân	Ngđ/ng/th	6.300	6.125	97%
Thù lao của HĐQT, BKS	Ng.đ/năm	1.300.000	1.235.000	95%

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013.

2.1. Tổng tài sản: **833.168.187.272**

- Tài sản ngắn hạn: 425.817.934.459
- Tài sản dài hạn: 407.350.252.813

2.2. Tổng nguồn vốn: **833.168.187.272**

- Nợ phải trả: 487.480.145.751
- Nguồn vốn CSH: 345.688.041.521

2.3. Một số chỉ tiêu khác:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng doanh thu: 8,07%

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản: 7,11%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ: 21,28%

3. Nhận xét và đánh giá công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT hiện có 5 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, trong đó có 1 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn về công tác đầu tư nguyên liệu, chính sách thu mua đảm bảo lợi ích cho người trồng mía; đầu tư dự án công suất lên 6.000TMN giai đoạn 1 với tổng giá trị dự toán là 33 tỷ đồng; xây dựng chính sách nhân sự và quản lý tài chính phù hợp có hiệu quả. Ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước. Trong năm 2013, HĐQT có những hoạt động đạt kết quả khả quan như sau:

- Chỉ đạo sát sao hoạt động điều hành của Ban TGD, giúp công ty đạt kết quả kinh doanh rất khả quan trong bối cảnh khó khăn của thị trường mía đường năm 2013.
- Chỉ đạo triển khai đầu tư Dự án nâng công suất lên 6.000 TMN giai đoạn 1, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong vụ ép 2013 – 2014.
- Phê duyệt ban hành các văn bản lập qui; các phương án sản xuất kinh doanh; các hạng mục đầu tư; Phê duyệt lựa chọn nhà thầu; Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.
- Ban hành Nghị quyết V/v tái cấu trúc bộ máy tổ chức và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh từ 2013-2015 có xét đến năm 2020.
- Bổ nhiệm/tái bổ nhiệm các chức danh theo thẩm quyền.
- Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Công ty. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, đột xuất để thông qua các chủ trương, chính sách. Đồng thời thường xuyên tham gia họp giao ban cùng Ban điều hành công ty, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị giao.

3.2. Hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc có 4 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm. Trong năm qua, Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động. Trong hoạt động đầu tư nguyên liệu đã xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, chăm lo thu nhập của người trồng mía; thực hiện công tác đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, nâng cấp chiều rộng lẫn chiều sâu dây chuyền sản xuất lên 6.000 TMN. Chú trọng công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh đạt hiệu quả tương đối cao so các Công ty cùng ngành.

3.2.1. Thực hiện kế hoạch SXKD

- Các thành viên BĐH cùng đội ngũ Cán bộ quản lý có đã tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 đạt hiệu quả khá tốt tất cả các chỉ tiêu đề ra: So với Kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao thì Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 99,29% và Lợi nhuận trước thuế đạt 146%.

3.2.2. Thực hiện công tác đầu tư

- Năm 2013, sản lượng mía sạch ép cả năm là 417.095 tấn đạt 92,69% so kế hoạch và bằng 95,29% so với năm 2012.
- Tổng giá trị đầu tư vụ 2013 – 2014: 94.108 triệu đồng. Công ty có chính sách và quản lý đầu tư cho người trồng mía phù hợp, sau vụ mía 2012 –2013 công nợ đầu tư thu hồi đạt cao 99,31% giá trị đầu tư (115.732 triệu đồng).
- Tổng mức đầu tư Dự án nâng công suất từ 3.500 - 6.000TMN trong năm 2013 là 30,5 tỷ đồng, đã hoàn thành một số hạng mục đưa vào sử dụng và khai thác hiệu quả trong vụ 2013-2014.
- Sau khi kiểm tra hồ sơ tài liệu có liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy việc đầu tư nguyên liệu và các dự án hoàn thành là phù hợp với mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty.

3.2.3. Công tác kế toán và quản lý

- Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ ngày 31/12/2013 của Công ty được phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.
- Công tác ký kết hợp đồng xây dựng, chi phí đầu tư các dự án, chi phí sản xuất kinh doanh được quản lý chặt chẽ và hạch toán đúng quy định.

3.2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Tình hình lao động và quỹ tiền lương, Công ty thực hiện như sau:

+ Lao động bình quân:	421 người
+ Tổng chi tiền lương, tiền thưởng:	37 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân/người/tháng:	6.125.000 đồng/người/tháng
- Các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật lao động, Điều lệ của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ và đúng quy định. Thu nhập bình quân của người lao động đã giảm 5,5% so với năm 2012. Trong năm qua, Việc ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động; đã mua BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động. Tiền BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định.
- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ dưỡng sau khi kết thúc vụ SX. Tổ chức các đoàn CB đi tham quan học hỏi kinh nghiệm về kỹ thuật, nguyên liệu tại một số Nhà máy bạn và các nước trong khu vực. Qua 01 năm, BKS luôn ghi nhận và đánh giá cao thành quả lao động của CBCNV góp phần phát triển Công ty vững mạnh.

3.2.5. Thực hiện chế độ kiểm toán

Theo đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã chọn Đơn vị kiểm toán quốc tế là Công ty TNHH KPMG để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013. Căn cứ Thư quản lý, Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và

kết quả hoạt động kinh doanh cũng như luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính qua các năm đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập có uy tín thực hiện.

3.2.6. Về hoạt động khác:

- Đến thời điểm 31/12/2013 Công ty đầu tư dài hạn tại Công ty CP Điện Gia Lai với số lượng 956.105 CP, trị giá 14.341 triệu đồng, nắm giữ 1,83% VĐL và Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công 420.000 CP trị giá 4.200 triệu đồng tỷ lệ 14% VĐL.
- Công ty đã chia cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt: 13%/vốn điều lệ.
- Năm 2013, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt 1 từ 174.065 triệu đồng lên 278.504 triệu đồng.

C. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

1. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất, kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban điều hành Công ty khắc phục sai sót, đưa ra các biện pháp xử lý.
- Hoàn thiện hệ thống KSNB và phát huy vai trò KSNB hiện có tại Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ máy Ban kiểm soát.
- Đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống KSNB nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro có thể xảy ra: Kiến nghị xây dựng các quy chế, quy trình, quy định còn thiếu; các giải pháp ngăn ngừa rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch kiểm tra.

- Kiểm tra định kỳ tính tuân thủ và kiểm tra hoạt động về việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, chính sách, chế độ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng, năm; kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng/ban, đơn vị.
- Tất cả các phòng ban trong Công ty đều được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm.

D. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

- Trong năm 2013, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tương đối ổn định, bền vững và đạt kết quả khá tốt. Trong đó: Doanh thu năm 2013 tăng 3,55% so với năm 2012, Lợi nhuận trước thuế bằng 78,67% so với năm 2012.
- Tình hình tài chính lành mạnh. HĐQT – BDH – BKS đã có mối quan hệ phối hợp làm việc theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

Để phát huy thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và bền vững, trong năm 2014 và những năm tiếp theo, BKS có những khuyến nghị với HĐQT và BDH như sau:

1. Tăng cường công tác quản lý kế hoạch, chủ động trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm đường. Dự đoán diễn biến thị trường, nhất là trong tình hình giá đường vẫn tiếp tục giảm mạnh so với những năm trước đây, có chỉ đạo kịp thời để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2014.
2. Năm 2014 là năm công ty thực hiện giai đoạn 2 của Dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000TMN, Việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phải tuân thủ đầy đủ và đúng các qui trình, qui định của Công ty đảm bảo kịp tiến độ; Lựa chọn các nhà cung cấp uy tín, giá cả cạnh tranh và mang lại hiệu quả cao nhất.
3. Xây dựng chính sách đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu, đặc biệt là các vùng gần nhà máy giảm chi phí vận chuyển. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong canh tác cây mía, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch mía. Xây dựng cánh đồng mía mẫu, hệ thống tưới nước với chi phí hợp lý, phấn đấu tăng năng suất và chất lượng mía đáp ứng công suất của dự án 6.000 TMN trong vụ ép 2014-2015.
4. Cần chú trọng hơn nữa công tác đầu tư và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.
5. Khuyến khích các chủ mía có sản lượng ký hợp đồng mua bán lớn nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng nhằm giảm lượng tiền mặt phải kiểm đếm, vận chuyển và tồn quỹ tại Công ty.
6. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục với UBCK Nhà nước để tăng vốn điều lệ đợt 2 theo kế hoạch; tạo sự chủ động về tài chính, đồng thời tiết kiệm chi phí lãi vay.
7. Phát huy và tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát trước, trong và sau thu hoạch mía. Tạo thói quen tốt cho người trồng mía cũng như các chủ phương tiện vận chuyển nhằm có mía nguyên liệu với chất lượng tốt nhất cho sản xuất mang lại hiệu quả cao nhất.

Trên đây là Báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông. Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khoẻ, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

BAN KIỂM SOÁT



Ayunpa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 01
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v: *Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2013*)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013:

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Công ty kiểm toán KPMG thực hiện kiểm toán và xác nhận: *"Xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành."*

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã kiểm toán năm 2013:

❖ **Bảng cân đối kế toán:**

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2012
Tổng tài sản	tr.đ	833.168	669.237
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	425.818	286.389
Tài sản dài hạn	tr.đ	407.350	382.848
Nguồn vốn	tr.đ	833.168	669.237
Nợ phải trả	tr.đ	487.480	442.340
Vốn chủ sở hữu	tr.đ	345.688	226.897

❖ **Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2012
Tổng doanh thu	tr.đ	734.431	708.651
Giá vốn hàng bán	tr.đ	619.798	574.853
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	tr.đ	54.438	72.715
LNTT	tr.đ	59.277	75.347
Thuế TNDN	tr.đ	13.515	11.363
LNST	tr.đ	45.763	63.984
EPS	đồng	2.344	3.676

Thông tin chi tiết Quý vị vui lòng xem tại BCTC kiểm toán năm 2013 đính kèm./.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ayunpa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v: phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và tỷ lệ chia cổ tức năm 2013)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2013

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN	đồng	45.762.509.568
2	Trích lập các quỹ:		12.355.877.583
	Quỹ dự phòng tài chính (5%/LNST)	đồng	2.288.125.478
	Quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST)	đồng	4.576.250.957
	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi(10%/LNST)	đồng	4.576.250.957
	Quỹ công tác xã hội, khác (2%/LNST)	đồng	915.250.191
3	Lợi nhuận còn lại	đồng	33.406.631.985
4	Mức cổ tức (13% đã tạm ứng)	đồng	22.628.418.800
	<i>Trong đó : Chi trả bằng tiền mặt</i>	đồng	<i>22.628.418.800</i>
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ và tạm ứng cổ tức	đồng	10.778.213.185
6	Trích thưởng cho BĐH Công ty (5% lợi nhuận còn lại)	đồng	532.006.099
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2013	đồng	10,246,207,085

(*): 5% của phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi trích lập các quỹ theo quy định (Trích Nghị quyết ĐHCĐ 2013).

Đề nghị Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2013 không phân phối, để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh cho Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ayunpa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 03

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v điều chỉnh năm tài chính)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật kế toán số 03/2003/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2003;
- Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội khóa 12 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

Hiện tại, năm tài chính đang áp dụng tại Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai bắt đầu 01/01 đến 31/12 cùng năm.

Để phù hợp với mùa vụ của ngành mía đường, cũng như thống nhất được kế hoạch sản xuất của Công ty theo mùa vụ. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung điều chỉnh năm tài chính như sau:

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/07 năm trước đến 30/06 năm tiếp theo. Riêng năm tài chính 2014-2015 sẽ bao gồm:

- Năm tài chính 2014: bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
- Năm tài chính 2015: từ ngày 01/07/2014 đến đến 30/06/2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận và ủy quyền cho hội đồng quản trị triển khai các công việc liên quan đến việc đăng ký chuyển đổi năm tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ayunpa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và phân phối lợi nhuận năm 2014)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

❖ Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 30.06.2014	KH 2014
1	Sản lượng mía ép	tấn	377,255	527,255
2	Sản lượng đường thành phẩm	tấn	42,482	57,923
3	Sản lượng mật rỉ	tấn	17,465	25,265
4	Sản lượng điện sản xuất	MW	30,895	42,705
	trong đó: Điện thương phẩm	MW	17,470	23,580
5	Sản lượng phân vi sinh	tấn	1,744	2.500
6	Sản lượng bã bùn	Tấn	10,824	16,824
7	Nước tinh khiết đóng chai	Ng.lít	323	617

❖ Kế hoạch kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 30.06.2014	KH 2014
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	542,970	819,704
	trong đó: Doanh thu BH&CCDV	tr.đ	536,443	802,540
2	Tổng chi phí	tr.đ	517,116	781,863
	trong đó: Giá vốn hàng bán	tr.đ	469,017	690,370
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	25,854	37,841
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	19,847	29,516
5	Đơn giá tiền lương sản xuất đường (không bao gồm kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm và tiền ăn ca).	đ/kg	475	731

2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 30.06.2014	KH 2014
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (5%/LNST)	tr.đ	992	1,476
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST)	tr.đ	1,985	2,952
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	tr.đ	1,985	2,952

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 30.06.2014	KH 2014
	(10%/LNST)			
4	Trích quỹ công tác xã hội, khác (3%/LNST)	tr.đ	595	885
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	tr.đ	14,290	21,252
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (278 tỷ đồng)	%	10%	10%

Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chia tạm ứng cổ tức trong năm 2014 tùy theo hiệu quả kinh doanh và tình hình thanh khoản của Công ty.

Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, đề nghị trích thưởng 05% của phần lợi nhuận vượt so kế hoạch sau khi trích lập các quỹ theo quy định cho Ban điều hành và giao cho HĐQT phân phối.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ayunpa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 05

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2009;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.*

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh hiện nay và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 xem xét thông qua điều chỉnh Điều lệ Công ty (*đính kèm phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sửa Điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ theo đúng quy định.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày /...../2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt Điện Gia Lai)

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Khoản 2 Điều 2	Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam; Công ty kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH mía đường Bourbon GiaLai.	Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam;	Phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh	
4.	Khoản 5 Điều 5	Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (<i>tối thiểu hai mươi ngày làm việc</i>) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội	Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (<i>tối thiểu hai mươi ngày làm việc</i>) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 6 Điều 5 Điều lệ mẫu

		đồng cổ đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	đồng hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.		
5.	Khoản 2 Điều 6	Chứng chỉ cổ phiếu phải có đóng dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (<i>nếu là cổ phiếu ghi danh</i>) và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Chứng chỉ cổ phiếu phải có đóng dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (<i>nếu là cổ phiếu ghi danh</i>) và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Chuẩn hóa lại từ ngữ cho phù hợp	Khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu
6.	Khoản 4 Điều 9	Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 9 Điều lệ mẫu
7.	điểm b, khoản 2	Nhận cổ tức.	Nhận cổ tức với mức quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp LDN	điểm b, khoản 1 Điều 79 LDN

	Điều 11				
8.	Khoản 3 Điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh	
9.	Khoản 3 Điều 12	Chịu trách nhiệm về các khoản lỗ, khoản nợ và trách nhiệm về tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần mình sở hữu;	Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi lại cho phù hợp với thực tế	Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu
10.	Điểm c Khoản 2 Điều 13	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này.	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của pháp luật	Điểm c Khoản 3 Điều 13 Điều lệ mẫu
11.	Điểm d, khoản 3, Điều 13	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (<i>văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan</i>);	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	điểm d, khoản 3, Điều 13 Điều lệ mẫu.

			phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;		
12.	điểm e, khoản 2, Điều 14	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <i>và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</i>	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ;	Để tạo sự linh hoạt trong hoạt động và phù hợp LDN	điểm c, khoản 2, Điều 96 LDN
13.	Điểm o Khoản 2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Phù hợp với các nội dung khác trong Điều lệ	
14.	điểm b, khoản 3, Điều 14	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	Để đảm bảo phù hợp thực tế và Điều lệ mẫu	điểm b, khoản 3, Điều 14, Điều lệ mẫu
15.	Khoản 1 Điều 16	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu

		hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.		
16.	Điểm b Khoản 5 Điều 17	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.	Phù hợp với thực tế và các nội dung khác trong Điều lệ	
17.	Khoản 1 Điều 19	Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp cho đến khi đảm bảo việc đăng ký đầy đủ cổ đông có quyền tham dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương đương với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ tương đương với số vấn đề cần biểu quyết trong cuộc họp.	Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 1 Điều 19 Điều lệ mẫu
18.	khoản 2, Điều 19	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số	Để phù hợp LDN	điểm d, khoản 2 Điều 103 LDN

		<p>trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. <i>Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</i></p>	<p>thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.. Đại hội sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>		
19.	<p>khoản 1, Điều 20</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p>	<p>Để phù hợp với thực tế</p>	<p>khoản 2, 5 Điều 104 LDN và Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu</p>

		giám đốc.	<p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p>		
20.	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Để phù hợp với thực tế	Khoản 2, 5 Điều 104 LDN và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu
21.	Khoản 2, Điều 21	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ	Phù hợp với quy định của pháp luật và thực	Khoản 2, Điều 21 Điều lệ mẫu

		đồng và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	đồng và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông;	tế của việc lấy ý kiến	
22.	Khoản 6 Điều 21	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 6 Điều 21 Điều lệ mẫu
23.	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc</p>	Để phù hợp với Điều lệ mẫu.	Điều 23 Điều lệ mẫu

			<p>Điều lệ công ty.</p> <p><i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>		
24.	<p>Điểm d, e Khoản 5, Điều 24</p>	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sử dụng từ ngữ phù hợp với quy định của pháp luật</p>	<p>Điểm d, đ khoản 4 Điều 24 Điều lệ mẫu</p>
25.	<p>Khoản 6 Điều 24</p>	<p>Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ</p>	<p>Phù hợp với thực tế, tạo sự linh hoạt trong việc bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT thay thế và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 5 Điều 24 Điều lệ mẫu</p>

		thể phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.		
26.	Điểm h khoản 3 Điều 25	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với điểm g khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.	Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP
27.	Điểm i Khoản 3 Điều 25	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	Điểm i Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
28.	Điểm j	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định	Chuẩn hóa lại thuật	Điểm l Khoản 3

	khoản 3 Điều 25	cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;	mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;	ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều 25 Điều lệ mẫu
29.	Điểm k khoản 3 Điều 25	Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.	Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	điểm o, khoản 2, Điều 108 LDN, điểm m khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
30.	Điểm l khoản 3 Điều 25	Không quy định	Quyết định việc sửa đổi Điều lệ này về phần vốn Điều lệ theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.	Bổ sung thêm thẩm quyền này để tránh trường hợp phải thông qua ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ sau mỗi lần tăng vốn.	
31.	Điểm g khoản 4 Điều 25	Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của pháp luật	Điểm g khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu
32.	Khoản 8 Điều 25	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 8 Điều 25 Điều lệ mẫu

			vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.		
33.	khoản 1, Điều 26	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và không quá hai Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Tạo sự linh hoạt trong quá trình sản xuất kinh doanh.	
34.	khoản 2, Điều 27	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>bảy ngày</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>năm ngày</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần	Để phù hợp với LDN	khoản 6, Điều 112 LDN.
35.	Khoản 3 Điều 27	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu

		cần bàn:	Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:		
36.	Điểm a khoản 8 Điều 27	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 8 Điều 27 Điều lệ mẫu
37.	Khoản 13 Điều 27	13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 13 Điều 27 Điều lệ mẫu
38.	Khoản 14	Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội	Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội	Bổ sung thêm để tạo	Khoản 14 Điều

	Điều 27	đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên Bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	sự linh hoạt trong quá trình lập Biên bản họp HĐQT	28 Điều lệ mẫu
39.	Khoản 2 Điều 30	Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.	Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là người bị pháp luật cấm	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu

			giữ chức vụ này.		
40.	Điểm h khoản 3 Điều 30	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Bổ sung và chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp	Điểm g khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu
41.	khoản 5, Điều 30	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.	Để phù hợp LDN và Điều lệ mẫu	khoản 8, Điều 112 LDN và khoản 5, Điều 30 Điều lệ mẫu
42.	Điều 32	Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ	Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 34 Điều lệ mẫu

		<p>quản lý</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>		
43.	Khoản 1 Điều 33	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu
44.	Khoản 2 Điều 33	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế,</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột</p>	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu

		các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.		
45.	Khoản 3 Điều 34	Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu
46.	Khoản 4 Điều 33	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu

		liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:	vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:		
47.	Điểm c Khoản 4 Điều 34	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan .	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điểm c Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu
48.	Khoản 1 Điều 35	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 3 (<i>ba</i>) đến 5 (<i>năm</i>) thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 3 (<i>ba</i>) đến 5 (<i>năm</i>) thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Các thành viên Ban	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 1 Điều 32 Điều lệ mẫu

		<p>Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi</p>		
49.	điểm a, khoản 1, Điều 36	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan <i>đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập</i> ;	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	điểm a, khoản 1, Điều 33 Điều lệ mẫu
50.	Khoản 4 Điều 36	Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách	Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ	Chuẩn hóa lại các thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu

		hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.		
51.	khoản 7, Điều 39	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể <i>làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty</i> . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <i>Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</i>	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể <i>để chốt danh sách cổ đông</i> . Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Để phù hợp với Điều lệ mẫu và thực tế	khoản 6, Điều 39 Điều lệ mẫu.
52.	Điều 42	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 41 của Điều lệ này.	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 40 của Điều lệ này.	Sửa đổi lại cho phù hợp với Điều 40 của Điều lệ Công ty	
53.	Điều 43	Điều 43. Năm tài chính Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài	Điều 43. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Bảy (7) và kết thúc vào ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (6) của năm tiếp	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương về	Điều 41 Điều lệ mẫu

		chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	theo. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	thay đổi niên độ kế toán.	
54.	Điều 44	Điều 45. Hệ thống kế toán Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Điều 45. Chế độ kế toán Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Chuẩn hóa từ ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 42 Điều lệ mẫu
55.	khoản 4, Điều 45	<i>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</i>	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty và theo quy định pháp luật	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	khoản 4, Điều 43 Điều lệ mẫu.



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GilaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014 và năm tài chính 2015 từ 01/07/2014 đến 30/06/2015)

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính:

1. Năm tài chính 2014: Từ 01.01.2014 đến 30.06.2014
2. Năm tài chính 2015: Từ 01.07.2014 đến 30.06.2015

trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH 07
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Thanh Ngữ ngày 15/04/2014.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Thanh Ngữ kể từ ngày 09.05.2014.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermolectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH 08
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Tân Xuân Hiến ngày 16/04/2014.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Tân Xuân Hiến kể từ ngày 09.05.2014.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Đinh Văn Hiệp ngày 16/04/2014.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đinh Văn Hiệp kể từ ngày 09.05.2014.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 10
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v thôi nhiệm thành viên Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát ông Phạm Cao Sơn ngày 18/04/2014.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thôi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát đối với Ông Phạm Cao Sơn kể từ ngày 09.05.2014.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 11

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v Thông qua danh sách đề cử/ ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2012-2017)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai đã nhận được các hồ sơ ứng cử/đề cử các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

STT	Họ và tên	Người đề cử	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			

Theo lý lịch đính kèm

Kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012—2017 nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 12

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(V/v Thông qua danh sách đề cử/ ứng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai đã nhận được các hồ sơ ứng cử/đề cử các ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

STT	Họ và tên	Người đề cử	Ghi chú
1			
2			
3			

Theo lý lịch đính kèm

Kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012—2017 nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

TỜ TRÌNH 13

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

(Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2014 từ 01.01.2014 đến 30.06.2014 và năm tài chính 2015 từ 01.07.2014 đến 30.06.2015)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm tài chính 2014 từ 01.01.2014 đến 30.06.2014 và năm tài chính 2015 từ 01.07.2014 đến 30.06.2015 tương đương với mức thù lao năm 2013 là: **100.000.000** đồng/tháng và có tháng 13, cụ thể như sau:

Chức vụ	Số người	ĐVT	Mức thù lao/người/tháng	Thù lao/tháng
Chủ tịch HĐQT	1	Đồng	30.000.000	30.000.000
Phó chủ tịch HĐQT	1	Đồng	15.000.000	15.000.000
Thành viên HĐQT	3	Đồng	10.000.000	30.000.000
Trưởng BKS	1	Đồng	10.000.000	10.000.000
Thành viên BKS	2	Đồng	5.000.000	10.000.000
Thư ký HĐQT	1	Đồng	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng	9	Đồng		100.000.000

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 09 tháng 05 năm 2014

THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2005, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

Cách tính phiếu biểu quyết: mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) nhân với số lượng thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cụ thể:

- ✓ Đối với việc bầu thành viên HĐQT: Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) x 03 thành viên HĐQT được bầu bổ sung;
- ✓ Đối với việc bầu thành viên BKS: Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) x 01 thành viên BKS được bầu bổ sung;

Cách thức biểu quyết: cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban Tổ chức phát hành.
- Phiếu gạch xóa tên những người ứng cử.
- Phiếu viết thêm tên, thêm ký hiệu.
- Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Phiếu có tổng cộng phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông có được.

Phiếu trắng: được xem như phiếu bầu hợp lệ. Trường hợp này cổ đông không có ý kiến biểu quyết.

Xin mời cổ đông biểu quyết thông qua thể thức bầu cử và tiến hành bỏ phiếu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ